

Số: 59 /TTr-UBND

Sơn Hà, ngày 22 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND
xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND xã về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 (tại Báo cáo số 263/BC-UBND ngày 22/12/2025);

Căn cứ Kết luận số 47-KL/ĐU ngày 12/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy tại cuộc họp định kỳ thứ 15, nhiệm kỳ 2025-2030;

UBND xã Sơn Hà kính trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025:

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng - là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, đánh dấu bước ngoặt mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời là năm tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026–2031, tạo cơ sở củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây cũng là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sơn Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030, đồng thời là năm đầu tiên của giai đoạn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2025–2030, có vai trò quan trọng trong việc tạo nền tảng, định hướng cho sự phát triển bền vững của địa phương trong những năm tiếp theo.

Năm 2025, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Ủy ban nhân dân xã cùng với sự đồng thuận, nỗ lực của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng

hướng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được chú trọng, chăn nuôi phát triển theo hướng an toàn sinh học, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi đạt hiệu quả. Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ: chất lượng giáo dục được nâng lên, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm, các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa được triển khai hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số từng bước đi vào hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong xử lý công việc. Tình hình Quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức đó là: Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp và đời sống Nhân dân. Dịch bệnh trên vật nuôi, đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, gây thiệt hại cho người chăn nuôi và ảnh hưởng đến ổn định sản xuất nông nghiệp của xã; Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý còn hạn chế; liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Thu ngân sách trên địa bàn ở một số thời điểm còn khó khăn, nguồn thu chưa ổn định; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường vẫn còn xảy ra vi phạm nhỏ lẻ, chưa được xử lý dứt điểm.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026:

1. Mục tiêu:

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tập trung thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030 ngay từ năm đầu; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng phục vụ nhân dân. Quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng xã Sơn Hà ngày càng phát triển toàn diện và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu: Chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 phân thành 04 nhóm: (1) Chỉ tiêu về kinh tế; (2) Chỉ tiêu về văn hóa – xã hội; (3) Chỉ tiêu về môi trường; (4) Chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh, cụ thể như sau:

2.1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế:

(1) Sản lượng lương thực cây có hạt đạt: 4.293,99 tấn

(2) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.194,6 tấn; tỷ trọng bò lai 32%.

(3) Sản lượng thủy sản nuôi trồng 12,25 tấn.

(4) Phần đầu hàng năm thu NSNN trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh và HĐND xã giao.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa – xã hội:

(5) Dân số trung bình: 20.083 người.

(6) Công tác giảm nghèo

- Số hộ nghèo giảm trong năm: 82 hộ.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia: 3,18%.

(7) Văn hóa:

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa: 96%.

- Tỷ lệ thôn văn hóa: 100%,

- Tỷ lệ cơ quan, trường học văn hóa: 100%

(8) Tổng số học sinh toàn ngành là 4.720 học sinh, cụ thể: bậc mầm non 1.120 học sinh, bậc tiểu học 1.900 học sinh, bậc THCS 1.750 học sinh

2.3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường:

(9) Tỷ lệ dân cư sử dụng điện: 100%.

(10) Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn: 16 thôn

(11) Tỷ lệ độ che phủ rừng: 61,8%.

2.4. Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

(12) Phần đầu xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

(13) Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao; giữ vững tỷ lệ huy động kiểm tra sẵn sàng động viên và huấn luyện quân nhân dự bị.

(14) Phần đầu có 90% thôn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn về “An ninh trật tự”.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2026

Để tổ chức thực hiện hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; các phòng, ban, cơ quan đơn vị và Ban cán sự các thôn cần tập trung rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ được giao từ đầu năm; trong đó cần tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

3.1. Các nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế:

- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông – Xuân năm 2025 – 2026 và vụ Hè – Thu 2026, nạo vét kênh mương, chủ động theo dõi tình hình diễn biến khí hậu, đề xuất các phương án đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng trên toàn xã, đồng thời theo dõi tình hình diễn biến sâu bệnh gây hại và thực hiện các biện pháp phòng trừ. Đẩy mạnh thâm canh và tiến bộ khoa học kỹ thuật; phát triển các loại lúa lai, ngô lai, cung ứng đầy đủ, kịp thời giống, phân bón, thuốc trừ sâu cho nhân dân.

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Phát triển thủy sản nội địa, khuyến khích nuôi trồng thủy sản nước ngọt, mô hình nuôi cá lồng bè tại hồ chứa nước. Đồng thời tăng cường bảo vệ môi trường nước và nguồn lợi thủy sản. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, trọng tâm là chế biến nông - lâm sản và phát triển các nghề truyền thống; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh mở rộng sản xuất.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, mở rộng mạng lưới điểm bán hàng, khuyến khích các mô hình kinh doanh thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm địa phương; phát triển các sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng của địa phương.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; Nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai. Siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản. Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng;

- Phát triển ngành nông, lâm nghiệp và nông thôn phù hợp với địa phương theo hướng tập trung phát triển ổn định các vùng sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.

- Tiếp tục phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn, phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Chú trọng công tác tiêu độc khử trùng, phòng chống các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Kết hợp giữa trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác hợp lý bằng các biện pháp lâm sinh bền vững nhằm đảm bảo môi trường sinh thái, tỷ lệ độ che phủ rừng bền vững. Tiếp tục khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng hiện có. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại theo mô hình nông - lâm kết hợp; trồng rừng kết hợp phòng hộ, kinh tế, cây ăn quả và chăn nuôi.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng, hỗ trợ sản xuất và giải quyết việc làm, ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả nguồn vốn vay ưu đãi, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công.

- Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vốn sự nghiệp Chương trình giảm nghèo bền vững.

- Quản lý, vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi và nước sinh hoạt tập trung. Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tập trung tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định. Thực

hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn xã. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện tiết kiệm chi tiêu thường xuyên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh. Ưu tiên kinh phí đầu tư phát triển và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026 đảm bảo tiến độ và giải ngân các nguồn vốn theo kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư, có những biện pháp kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc. Kiên quyết điều chỉnh vốn của các dự án không triển khai được hoặc chậm triển khai để tập trung cho các dự án có khả năng giải ngân cao; quyết liệt hoàn thành các dự án, công trình chậm tiến độ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu trong năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân đầu giải ngân đạt kế hoạch vốn đầu tư công gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu về văn hóa - xã hội:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Tổ chức rà soát toàn diện số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đánh giá cụ thể số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn. Trên cơ sở đó, thực hiện luân chuyển trong nội bộ xã nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời kiện toàn đối với các chức danh còn thiếu.

- Nâng cao hiệu quả công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội... Tuyên truyền chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường quản lý, củng cố hoạt động tuyến y tế cơ sở, triển khai các chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng và các dịch bệnh nguy hiểm ở người; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác hành nghề y dược tư nhân, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, triển khai sắp xếp, rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế theo cơ cấu, vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bám sát các nhiệm vụ chính trị, phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh, xã, tuyên truyền chào mừng kỷ niệm ngày các lễ lớn của đất nước; công tác phòng chống thiên tai, bão lũ. Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo đúng lộ trình đã đề ra gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng gắn với việc kiểm tra, xử lý các vi phạm trong giải quyết chính sách đối với người có công trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyên truyền về xuất khẩu lao động, đào tạo nghề. Triển khai thực hiện Sàn giao dịch việc làm; phối hợp với các doanh nghiệp có cấp phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tổ chức tư vấn XKLD tại các xã, thị trấn; đôn đốc triển khai công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động trong năm 2026.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; đặc biệt là công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em sinh con ở tuổi vị thành niên.

- Tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng; triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và các phong trào thi đua chuyên đề.

3. Về lĩnh vực nội vụ, nội chính, quốc phòng – an ninh:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tập trung, thực hiện quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2026. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai minh bạch, nâng cao chất lượng các thủ tục hành chính; tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC để hạn chế việc đi lại của tổ chức, cá nhân; duy trì triển khai phối hợp đồng bộ với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác nắm, dự báo, đánh giá sát tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự (ANTT), kịp thời xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về ANTT, không để xảy ra các “điểm nóng” phức tạp về ANTT. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân; các tiện ích của Đề án số 06 của Chính phủ để phục vụ công tác quản lý xã hội và phòng, chống tội phạm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý vi phạm; thực hiện đúng quy định về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chủ động trong công tác nắm bắt tình hình, nhất là các vấn đề, vụ việc mà người dân bức xúc, dư luận quan tâm, việc thực hiện các chủ trương, chính sách tôn giáo, dân tộc, an ninh xã hội, các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội; các vấn đề, vụ việc có thể dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện; chủ động phát hiện, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; tăng cường phòng, chống cháy nổ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự; thực hiện các giải pháp kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí...

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)/.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng: KT; VHXXH; VP
HĐND&UBND.
- Lưu VT, KT.



Phan Anh Quang

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KTXH NĂM 2025; DỰ KIẾN CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI
NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số 59 /TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sơn Hà)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU				
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản				
a	Nông nghiệp				
	- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	4.306,07	4.293,99	
	Trong đó: + Lúa	Tấn	4.192,25	4.181,24	
	+ Ngô	Tấn	113,82	112,75	
	- Một số cây trồng chủ yếu				
	+ Lúa: Diện tích	Ha	827,20	821,24	
	Năng suất	Tạ/ha	50,68	51,18	
	Sản lượng	Tấn	4.192,25	4.202,94	
	+ Ngô: Diện tích	Ha	32,81	32,27	
	Năng suất	Tạ/ha	34,69	34,85	
	Sản lượng	Tấn	113,82	112,46	
	+ Lạc: Diện tích	Ha	23,00	20,79	
	Năng suất	Tạ/ha	24,08	24,43	
	Sản lượng	Tấn	55,38	50,93	
	+ Đậu: Diện tích	Ha	5,17	5,02	
	Năng suất	Tạ/ha	9,36	8,93	
	Sản lượng	Tấn	4,84	4,48	
	+ Sắn: Diện tích	Ha	1.293,00	1.264,79	

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	Năng suất	Tạ/ha	153,03	156,71	
	Sản lượng	Tấn	19.786,78	19.818,99	
	+ Rau: Diện tích	Ha	33,83	33,46	
	Năng suất	Tạ/ha	65,47	66,63	
	Sản lượng	Tấn	221,49	222,93	
b	- Đàn gia súc:		8.500	9.208	
	+ Đàn trâu	Con	1.562,00	1.765,30	
	+ Đàn bò	Con	3.187,00	3.418,70	
	Tỷ trọng bò lai	%	30,00	32,00	
	+ Đàn lợn	Con	3.751,00	4.024,20	
	+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	984,00	1.194,60	
c	- Đàn gia cầm	con	52.611,00	53.952,00	
d	Lâm nghiệp				
	- Tổng diện tích rừng hiện có	Ha	12.327,05	10.057,48	
	Trong đó: + Rừng tự nhiên	"	3.038,00	3.040,00	
	+ Rừng trồng	"	9.289,05	7.017,48	
	- Quản lý bảo vệ rừng	"	5.693,20	5.690,00	
	- Trồng mới rừng tập trung	Ha	681,49	713,10	
	Trong đó: + Trồng rừng phòng hộ	"	-	8,10	
	+ Trồng rừng sản xuất	"	681,49	705,00	
	- Diện tích rừng trong Quy hoạch 3 loại rừng	Ha	8.411,66	8.411,66	
	Trong đó: + Rừng phòng hộ	"	5.685,48	5.685,48	
	+ Rừng sản xuất	"	2.726,18	2.726,18	
	Tỷ lệ độ che phủ rừng		61,72	61,80	
đ	Thủy sản				

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	16,32	14,53	
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	"	11,05	12,25	
	Trong đó: Tôm nuôi	Tấn			
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	2,47	2,62	
	Trong đó: Nuôi tôm	"			
e	Thủy lợi				
	- Tổng diện tích được tưới	Ha	187,37	188,00	
	Trong đó: Tưới bằng công trình kiên cố	"	187,37	188,00	
2	Thương mại dịch vụ				
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá HH)	Tỷ đồng	1.294,74	1.481,03	
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
I	Giáo dục và đào tạo				
	Tổng số học sinh đầu năm học		4.623,0	4.770,00	
	- Mầm non	Cháu	1.106,0	1.120,00	
	- Tiểu học	Học sinh	1.787,0	1.900,00	
	- Trung học cơ sở (bao gồm DTNT)	"	1.730,0	1.750,00	
II	Dân số trung bình	người	20.083,00	20.083,00	
	Tổng số hộ	Hộ	5.234,00	5.281,00	
	- Số hộ nghèo	"	250,00	168,00	
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	"	321,00	82,00	
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	%	4,78	3,18	
III	Văn hóa				
	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa.				

TT	 CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	- Gia đình văn hoá	%	95,60	96,00	
	- Thôn văn hoá	%	100,00	100,00	
IV	Các chỉ tiêu môi trường và xã hội khác				
1	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100,00	100,00	
2	Tỷ lệ thôn có điện	%	100,00	100,00	
3	Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn	thôn	16,00	16,00	
4	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	100,00	100,00	
V	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH				
1	Tỷ lệ tuyển quân	%	100,00	100,00	
2	Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng	%	100,00	100,00	
3	Tỷ lệ đạt chuẩn về "An toàn về an ninh trật tự"	%			
	- Thôn	%	100,00	100,00	
	- Cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường	%	100,00	100,00	

Số: /NQ-HĐND

Sơn Hà, ngày tháng 12 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số/BC-UBND ngày .../...../2025, Tờ trình số /TTr-UBND ngày /12/2025 của UBND xã và báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tập trung thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030 ngay từ năm đầu; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng phục vụ nhân dân. Quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng xã Sơn Hà ngày càng phát triển toàn diện và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 phân thành 04 nhóm: (1) Chỉ tiêu về kinh tế; (2) Chỉ tiêu về văn hóa – xã hội; (3) Chỉ tiêu về môi trường; (4) Chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh, cụ thể như sau:

2.1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế:

(1) Sản lượng lương thực cây có hạt đạt: 4.293,99 tấn

(2) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.194,6 tấn; tỷ trọng bò lai 32%.

(3) Sản lượng thủy sản nuôi trồng 12,25 tấn.

(4) Phần đầu hàng năm thu NSNN trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh và HĐND xã giao.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa – xã hội:

(5) Dân số trung bình: 20.083 người.

(6) Công tác giảm nghèo

- Số hộ nghèo giảm trong năm: 82 hộ.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia: 3,18%.

(7) Văn hóa:

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa: 96%.

- Tỷ lệ thôn văn hóa: 100%,

- Tỷ lệ cơ quan, trường học văn hóa: 100%

(8) Tổng số học sinh toàn ngành là 4.720 học sinh, cụ thể: bậc mầm non 1.120 học sinh, bậc tiểu học 1.900 học sinh, bậc THCS 1.750 học sinh

2.3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường:

(9) Tỷ lệ dân cư sử dụng điện: 100%.

(10) Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn: 16 thôn

(11) Tỷ lệ độ che phủ rừng: 61,8%.

2.4. Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

(12) Phần đầu xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

(13) Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao; giữ vững tỷ lệ huy động kiểm tra sẵn sàng động viên và huấn luyện quân nhân dự bị.

(14) Phần đầu có 90% thôn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn về “An ninh trật tự”.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2026:

Hội đồng nhân dân xã cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân xã trình, các Ban của Hội đồng nhân dân xã kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra; đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân xã tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Các nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế:

- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông – Xuân năm 2025 – 2026 và vụ Hè – Thu 2026, nạo vét kênh mương, chủ động theo dõi tình hình diễn biến khí hậu, đề xuất các phương án đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng trên toàn xã, đồng thời

theo dõi tình hình diễn biến sâu bệnh gây hại và thực hiện các biện pháp phòng trừ. Đẩy mạnh thâm canh và tiến bộ khoa học kỹ thuật; phát triển các loại lúa lai, ngô lai, cung ứng đầy đủ, kịp thời giống, phân bón, thuốc trừ sâu cho nhân dân.

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Phát triển thủy sản nội địa, khuyến khích nuôi trồng thủy sản nước ngọt, mô hình nuôi cá lồng bè tại hồ chứa nước. Đồng thời tăng cường bảo vệ môi trường nước và nguồn lợi thủy sản. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, trọng tâm là chế biến nông - lâm sản và phát triển các nghề truyền thống; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh mở rộng sản xuất.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, mở rộng mạng lưới điểm bán hàng, khuyến khích các mô hình kinh doanh thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm địa phương; phát triển các sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng của địa phương.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; Nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai. Siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản. Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng;

- Phát triển ngành nông, lâm nghiệp và nông thôn phù hợp với địa phương theo hướng tập trung phát triển ổn định các vùng sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.

- Tiếp tục phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn, phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Chú trọng công tác tiêu độc khử trùng, phòng chống các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Kết hợp giữa trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác hợp lý bằng các biện pháp lâm sinh bền vững nhằm đảm bảo môi trường sinh thái, tỷ lệ độ che phủ rừng bền vững. Tiếp tục khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng hiện có. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại theo mô hình nông - lâm kết hợp; trồng rừng kết hợp phòng hộ, kinh tế, cây ăn quả và chăn nuôi.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng, hỗ trợ sản xuất và giải quyết việc làm, ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả nguồn vốn vay ưu đãi, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công.

- Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vốn sự nghiệp Chương trình giảm nghèo bền vững.

- Quản lý, vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi và nước sinh hoạt tập trung. Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tập trung tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định. Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn xã. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện tiết kiệm chi tiêu thường xuyên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh. Ưu tiên kinh phí đầu tư phát triển và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026 đảm bảo tiến độ và giải ngân các nguồn vốn theo kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư, có những biện pháp kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc. Kiên quyết điều chỉnh vốn của các dự án không triển khai được hoặc chậm triển khai để tập trung cho các dự án có khả năng giải ngân cao; quyết liệt hoàn thành các dự án, công trình chậm tiến độ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu trong năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân đầu giải ngân đạt kế hoạch vốn đầu tư công gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu về văn hóa - xã hội:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Tổ chức rà soát toàn diện số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đánh giá cụ thể số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn. Trên cơ sở đó, thực hiện luân chuyển trong nội bộ xã nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời kiện toàn đối với các chức danh còn thiếu.

- Nâng cao hiệu quả công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội... Tuyên truyền chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường quản lý, củng cố hoạt động tuyến y tế cơ sở, triển khai các chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng và các dịch bệnh nguy hiểm ở người; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác hành nghề y dược tư nhân, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, triển khai sắp xếp, rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế theo cơ cấu, vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, tăng cường

trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bám sát các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xã, tuyên truyền chào mừng kỷ niệm ngày các lễ lớn của đất nước; công tác phòng chống thiên tai, bão lũ. Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo đúng lộ trình đã đề ra gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng gắn với việc kiểm tra, xử lý các vi phạm trong giải quyết chính sách đối với người có công trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyên truyền về xuất khẩu lao động, đào tạo nghề. Triển khai thực hiện Sàn giao dịch việc làm; phối hợp với các doanh nghiệp có cấp phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tổ chức tư vấn XKLD tại các xã, thị trấn; đôn đốc triển khai công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động trong năm 2026.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; đặc biệt là công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em sinh con ở tuổi vị thành niên.

- Tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng; triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và các phong trào thi đua chuyên đề.

3. Về lĩnh vực nội vụ, nội chính, quốc phòng – an ninh:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tập trung, thực hiện quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2026. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai minh bạch, nâng cao chất lượng các thủ tục hành chính; tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC để hạn chế việc đi lại của tổ chức, cá nhân; duy trì triển khai phối hợp đồng bộ với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác nắm, dự báo, đánh giá sát tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự (ANTT), kịp thời xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về ANTT, không để xảy ra các “điểm nóng” phức tạp về ANTT. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ

sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân; các tiện ích của Đề án số 06 của Chính phủ để phục vụ công tác quản lý xã hội và phòng, chống tội phạm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý vi phạm; thực hiện đúng quy định về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chủ động trong công tác nắm bắt tình hình, nhất là các vấn đề, vụ việc mà người dân bức xúc, dư luận quan tâm, việc thực hiện các chủ trương, chính sách tôn giáo, dân tộc, an ninh xã hội, các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội; các vấn đề, vụ việc có thể dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện; chủ động phát hiện, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; tăng cường phòng, chống cháy nổ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự; thực hiện các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí...

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà khóa I, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn xã;
- Ban cán sự các thôn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Luật

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KTXH NĂM 2025; DỰ KIẾN CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Sơn Hà)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU				
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản				
a	Nông nghiệp				
	- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	4.306,07	4.293,99	
	Trong đó: + Lúa	Tấn	4.192,25	4.181,24	
	+ Ngô	Tấn	113,82	112,75	
	- Một số cây trồng chủ yếu				
	+ Lúa: Diện tích	Ha	827,20	821,24	
	Năng suất	Tạ/ha	50,68	51,18	
	Sản lượng	Tấn	4.192,25	4.202,94	
	+ Ngô: Diện tích	Ha	32,81	32,27	
	Năng suất	Tạ/ha	34,69	34,85	
	Sản lượng	Tấn	113,82	112,46	
	+ Lạc: Diện tích	Ha	23,00	20,79	
	Năng suất	Tạ/ha	24,08	24,43	
	Sản lượng	Tấn	55,38	50,93	
	+ Đậu: Diện tích	Ha	5,17	5,02	
	Năng suất	Tạ/ha	9,36	8,93	
	Sản lượng	Tấn	4,84	4,48	
	+ Sắn: Diện tích	Ha	1.293,00	1.264,79	

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	Năng suất	Tạ/ha	153,03	156,71	
	Sản lượng	Tấn	19.786,78	19.818,99	
	+ Rau: Diện tích	Ha	33,83	33,46	
	Năng suất	Tạ/ha	65,47	66,63	
	Sản lượng	Tấn	221,49	222,93	
b	- Đàn gia súc:		8.500	9.208	
	+ Đàn trâu	Con	1.562,00	1.765,30	
	+ Đàn bò	Con	3.187,00	3.418,70	
	Tỷ trọng bò lai	%	30,00	32,00	
	+ Đàn lợn	Con	3.751,00	4.024,20	
	+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	984,00	1.194,60	
c	- Đàn gia cầm	con	52.611,00	53.952,00	
d	Lâm nghiệp				
	- Tổng diện tích rừng hiện có	Ha	12.327,05	10.057,48	
	Trong đó: + Rừng tự nhiên	"	3.038,00	3.040,00	
	+ Rừng trồng	"	9.289,05	7.017,48	
	- Quản lý bảo vệ rừng	"	5.693,20	5.690,00	
	- Trồng mới rừng tập trung	Ha	681,49	713,10	
	Trong đó: + Trồng rừng phòng hộ	"	-	8,10	
	+ Trồng rừng sản xuất	"	681,49	705,00	
	- Diện tích rừng trong Quy hoạch 3 loại rừng	Ha	8.411,66	8.411,66	
	Trong đó: + Rừng phòng hộ	"	5.685,48	5.685,48	
	+ Rừng sản xuất	"	2.726,18	2.726,18	
	Tỷ lệ độ che phủ rừng		61,72	61,80	
đ	Thủy sản				

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	16,32	14,53	
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	"	11,05	12,25	
	<i>Trong đó : Tôm nuôi</i>	Tấn			
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	2,47	2,62	
	<i>Trong đó : Nuôi tôm</i>	"			
e	Thủy lợi				
	- Tổng diện tích được tưới	Ha	187,37	188,00	
	<i>Trong đó: Tưới bằng công trình kiên cố</i>	"	187,37	188,00	
2	Thương mại dịch vụ				
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá HH)	Tỷ đồng	1.294,74	1.481,03	
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
I	Giáo dục và đào tạo				
	Tổng số học sinh đầu năm học		4.623,0	4.770,00	
	- Mầm non	Cháu	1.106,0	1.120,00	
	- Tiểu học	Học sinh	1.787,0	1.900,00	
	- Trung học cơ sở (bao gồm DTNT	"	1.730,0	1.750,00	
II	Dân số trung bình	người	20.083,00	20.083,00	
	Tổng số hộ	Hộ	5.234,00	5.281,00	
	- Số hộ nghèo	"	250,00	168,00	
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	"	321,00	82,00	
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	%	4,78	3,18	
III	Văn hóa				
	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa.				

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	- Gia đình văn hoá	%	95,60	96,00	
	- Thôn văn hoá	%	100,00	100,00	
IV	Các chỉ tiêu môi trường và xã hội khác				
1	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100,00	100,00	
2	Tỷ lệ thôn có điện	%	100,00	100,00	
3	Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn	thôn	16,00	16,00	
4	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	100,00	100,00	
V	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH				
1	Tỷ lệ tuyển quân	%	100,00	100,00	
2	Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng	%	100,00	100,00	
3	Tỷ lệ đạt chuẩn về "An toàn về an ninh trật tự"	%			
	- Thôn	%	100,00	100,00	
	- Cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường	%	100,00	100,00	